TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 16/01/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Phúc
2. Ông Lê Văn Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 1 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 261/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Jơr Lơng T**, giới tính: nam, sinh năm 1998, nơi sinh: Lâm Đồng, nơi thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Chu Ru, nghề nghiệp: Tự do, trình độ học vấn: 0/12;

+ Họ và tên cha: Ya D, sinh năm 1972, họ và tên mẹ: Ma B, sinh năm 1982, anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Tại bản án số 12/HSST ngày 21/03/2023 TAND huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/05/2023. Chấp hành xong hình phạt án phí HSST ngày 21/03/2023, chưa được xoá án tích.

Tại bản án 238/2024/ HS-ST ngày 20/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo Jơr Lơng T 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ/ tạm giam 02/8/2024.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo Jơr Lơng T hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ trong vụ trên. (Có mặt)

** Người bị hại:*

- Ông K' L, sinh năm 1981.(vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**Người có quyền nghĩa vụ liên quan:*

-Ông K' T, sinh năm 1975;

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện Đ,(Vắng mặt)

-Ông Jo Nơng Sang Trương S , sinh năm 1986;

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện Đ,(Vắng mặt)

-Ông Đào Vĩ L , sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện Đ,(Có mặt)

-Ông Huỳnh Việt T , sinh năm 1982;

Trú tại: Số A, đường T, thị trấn L, huyện Đ,(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/02/2024, ông K'L, sinh năm 1981, ở thôn K, xã T, huyện Đ điều khiển xe môtô biển số 49E2 - 051.97 đến nhà anh họ là ông Ka T, sinh năm 1975, ở thôn P, xã P, huyện Đ chơi. Tại nhà ông K'T lúc này có Jơr Lơng T là bạn trai của Ma H, con ông Ka T. Thấy K'L có xe máy nên Jơr Lơng T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Chiều tối cùng ngày, Ông T lén dùng dao cắt dây buri xe máy của ông K'L làm xe bị hư nên ông K'L không về được nên phải ngủ lại nhà ông Ka T. Đến sáng ngày 16/02/2024, Ông T nói với ông K'L đem xe đi sửa. Lúc đó có anh Jơ Nơng Sang Trường S, sinh năm 1986, HKTT: thôn P. xã P, huyện Đ, là cháu gọi ông Ka T là cậu đến chơi. Thấy vậy, K'L có nhờ Jơ Nơng Sang Trường S cùng với Jơr Lơng T mang xe đi sửa giúp. Ông T và Ông S mang xe ra tiệm sửa xe Tý của ông Đào Vĩ L tại thôn P, xã P, huyện Đ để sửa. Khi vào tiệm sửa thì Ông T mở cốp xe thấy trong có giấy đăng ký xe 49E2-051.97, Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân của K'L nên Jơr Lơng T lấy bỏ vào túi mình. Sau đó Ông T và Ông S để xe tại tiệm sửa xe rồi về lại nhà ông Ka T. Khi gặp Ông T, ông K'L nói với Ông T là không có tiền trả tiền sửa xe thì Ông T nói chở ông K'L qua Huyện Đ mượn tiền cho và K'L đồng ý. Ông T lấy xe máy của Ông T chở K'L sang Huyện Đ và để K'L ở quán nước đợi còn Ông T đi lấy tiền. Sau đó Ông T quay về tiệm sửa xe Tý của ông Đào Vĩ L lấy xe mô tô BKS 49E2-051.97 mang đi cầm cố tại cơ sở cầm đồ Trường Phúc cho ông Huỳnh Việt T, sinh năm 1982, trú tại số A, đường T, thị trấn L, huyện Đ với số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng) rồi về xã T, huyện Đ gặp Ma H và đưa cho Ma H 3.000.000đ. Cả hai tiêu xài hết số tiền trên.

Đến ngày 18/03/2024, Jơr Lơng T bị tai nạn giao thông tại xã T, huyện Đ được người dân đưa đến Trạm y tế xã T. Ông K'L phát hiện và làm đơn trình báo đến Công an xã P, huyện Đ. Công an xã P đã triệu tập Ông T đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, Jơr Lơng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 16/06/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ kết luận chiếc xe mô tô biển số 49E2 – 051.97 trị giá là: 13.000.000đ.

Vật chứng của vụ án:

- Một mô tô biển số 49E2 - 051.97 và giấy tờ kèm theo.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 49E2 - 051.97 chủ sở hữu là ông K' L. Cơ quan CSĐT Công an huyện ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của Pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Jơr Lơng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự :

-Ông K'L đã nhận lại xe nên không yêu cầu Jơr Lơng T bồi thường.

-Ông Huỳnh Việt T yêu cầu Jơr Lơng T bồi thường số tiền 8.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 10/CT - VKSĐT ngày 23 tháng 12 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Jơr Lơng T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tô vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Ông T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18-24 tháng tù. Về Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho ông Huỳnh Việt T 8.000.000 đồng.

Ý kiến của các bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.Ngoài ra bị cáo Ông T đồng ý bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho ông Huỳnh Việt T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thi thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiền hành tố tụng, những người tiến hành tỏ tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Jơr Lơng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 15/02/2024, ông K'L điều khiển xe môtô biển số 49E2 - 051.97 đến nhà anh họ là ông Ka T thôn P, xã P, huyện Đ chơi. Tại nhà ông K'T lúc này có Jơr Lơng T là bạn trai của Ma H. Thấy K'L có xe máy nên Jơr Lơng T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Chiều tối cùng ngày, Ông T lén dùng dao cắt dây buri xe máy của ông K'L làm xe bị hư nên ông K'L không về được nên phải ngủ lại nhà ông Ka T. Đến sáng ngày 16/02/2024, Ông T nói với ông K'L đem xe đi sửa. K'L có nhờ Jơ Nơng Sang Trường S cùng với Jơr Lơng T mang xe đi sửa giúp. Ông T và Ông S mang xe ra tiệm sửa xe Tý của ông Đào Vĩ L để sửa. Ông T mở cốp xe thấy trong có giấy đăng ký xe 49E2-051.97, Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân của K'L nên Jơr Lơng T lấy bỏ vào túi mình. Khi gặp Ông T, ông K'L nói với Ông T là không có tiền trả tiền sửa xe thì Ông T nói chở ông K'L qua Huyện Đ mượn tiền cho và K'L đồng ý. Ông T lấy xe máy của Ông T chở K'L sang Huyện Đ và để K'L ở quán nước đợi còn Ông T đi lấy tiền. Sau đó Ông T quay về tiệm sửa xe Tý của ông Đào Vĩ L lấy xe mô tô BKS 49E2-051.97 mang đi cầm cố tại cơ sở cầm đồ Trường Phúc cho ông Huỳnh Việt T với số tiền là 8.000.000₫ (tám triệu đồng) rồi về xã T, huyện Đ gặp Ma H và đưa cho Ma H 3.000.000đ. Cả hai tiêu xài hết số tiền trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 16/06/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ kết luận chiếc xe mô tô biển số 49E2 – 051.97 trị giá là: 13.000.000đ

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Jơr Lơng T đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến quyền về tài sản của công dân và trật tự, an toàn xã hội.

[4] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Ông T đã xét xử về tội trộm cắp tài sản lần phạm tội này tái phạm điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã thanh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại nên Hội đồng xét xu áp dụng các tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Huỳnh Việt T số tiền 8.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng:

Xe mô tô biển kiểm soát 49E2 - 051.97 cùng giấy tờ chủ sở hữu là ông K' L. Cơ quan CSĐT Công an huyện ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại

cho chủ sở hữu theo quy định của Pháp luật không ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích nhận định trên. Hội đồng xét xử xét thấy tuy các bị cáo là thanh niên trưởng thành, có sức khoẻ nhưng lười lao động muốn có tiền tiêu xài bằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Jơr Lơng T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

- Căn cứ khoản 1 Điều 174, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Jơr Lơng T 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2024.

2.Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Jơr Lơng T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Huỳnh Việt T số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Người bị hai, người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long